

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Xuân Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Trình.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1969; có chồng là Phan Văn Q, sinh năm 1984 và 02 đứa con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 17/12/2019 đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Ông Trần Đình V, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 9, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Thành T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 6, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 6, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hải S, sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 9, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 3, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Phan Văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, Trần Thị T mượn xe mô tô biển kiểm soát: 75F8-1673 của ông Nguyễn Hải Sơn để đi chợ. T đi đến chợ Phù Bài thuộc thôn 9, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, gửi xe tại nhà ông Trần Đình V để vào chợ. Trong lúc gửi xe, T phát hiện xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 75G1-125.43 (xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh V mượn của anh Phạm Thành T đang gửi tại nhà xe ông V), trên xe có sẵn chìa khoá điện nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T dắt xe mô tô biển kiểm soát: 75F8-1673 ra khỏi nhà xe ông V và đưa đến dựng ở vỉa hè trước chợ Phù Bài. Sau đó, đi bộ quay lại nhà giữ xe của ông V lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-125.43, rồi đưa đi cất giấu tại bãi đất trống gần Bệnh viện thị xã Hương Thủy.

Đến khoảng 14giờ 30 phút cùng ngày, T đi trên đường Ngô Thì Sĩ, thấy có điểm thu mua phế liệu “H” có đề số điện thoại nên Thủy dùng điện thoại của mình gọi và gặp chị Phan Thị Thu H là chủ cơ sở thu mua phế liệu, hỏi để bán xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-125.43, chị H đồng ý mua xe với giá 750.000 đồng và nói với T vào gặp anh Hoàng Văn T là chồng chị H để lấy tiền. Anh T đưa cho Thủy 750. 000 đồng và T viết giấy bán xe lấy tên giả là Nguyễn Thị H đưa cho anh T. Sau đó, T về lại nhà nghỉ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, triệu tập làm việc.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 75G1-125.43; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát: 75F8-1673, số tiền 750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu gold bên trong có gắn sim điện thoại số 0919 493501 và số 0763 769562, 01 giấy bán xe mang tên người bán Nguyễn Thị H, được lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 107 ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hương T kết luận: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát: 75G1-125.43 trị giá 8.136.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-HTh ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu gold bên trong có gắn sim điện thoại số 0919 493501 và số 0763 769562.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trần Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, tại chợ Phù Bài thuộc thôn 9, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Trần Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-125.43 do ông Trần Đình V đang có trách nhiệm quản lý, trông coi, có giá trị là: 8.136.000 đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Thị T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo T là có căn cứ.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Thủy là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Thủy là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thời cũng xét cần áp dụng mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo T đã bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 75G1-125.43, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 75F8-1673, số tiền 750.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho các chủ sở hữu; 01 giấy bán xe mang tên người bán Nguyễn Thị Hằng đã được lưu vào hồ sơ vụ án theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu gold bên trong có gắn sim điện thoại số 0919 493501 và số 0763 769562 của bị cáo T dùng vào việc liên lạc, giao dịch để bán tài sản trộm cắp, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 04 (Bốn) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam 04 (Bốn) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo T đã bị tạm giam, bị cáo Thủy không bị tạm giam về một tội phạm khác nên trả tự do cho bị cáo Trần Thị T tại phiên tòa.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu gold bên trong có gắn sim điện thoại số 0919 493501 và số 0763 769562 của bị cáo Trần Thị T.

Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan điều tra TX. Hương Thủy;
- CQ THAHS TX. Hương Thủy;
- CC THADS TX. Hương Thủy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Xuân Huế**





